

QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT CHUNG (PHƯỚC AN GIA)

(Kèm theo công văn số /BTC-BH ngày tháng năm 2007 của Bộ Tài Chính).

Đây là điều khoản Hợp đồng bảo hiểm của Ông/Bà. Xin vui lòng kiểm tra các điều khoản bảo hiểm cùng với Giấy chứng nhận bảo hiểm để đảm bảo chắc chắn rằng các quyền lợi bảo hiểm đã đáp ứng đúng nhu cầu của Ông/Bà.

Cam kết dịch vụ của chúng tôi

Chúng tôi mong muốn cung cấp cho Ông/Bà dịch vụ tiêu chuẩn chất lượng cao và giải quyết bất kỳ khiếu nại nào phát sinh từ Hợp đồng này một cách trung thực, công bằng và nhanh chóng.

MỤC LỤC

ĐIỀU 1	QUY ĐỊNH CHUNG	3
ĐIỀU 2	CÁC ĐỊNH NGHĨA	3
ĐIỀU 3	THỜI HẠN HỢP ĐỒNG	5
ĐIỀU 4	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	5
ĐIỀU 5	ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	7
ĐIỀU 6	PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG PHÍ	8
ĐIỀU 7	CHỈ ĐỊNH NGƯỜI THỤ HƯỞNG	8
ĐIỀU 8	THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	9
ĐIỀU 9	GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	9
ĐIỀU 10	ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN	10
ĐIỀU 11	CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM	10
ĐIỀU 12	TRỌNG TÀI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.....	11

Điều 1 Quy định chung

Hợp đồng này quy định các điều kiện và điều khoản bảo hiểm giữa chúng tôi, CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PRÉVOIR VIỆT NAM, và Ông/Bà – Bên mua bảo hiểm được ghi tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Điều khoản bảo hiểm nhân thọ hỗn hợp góp phí linh hoạt Phước An Gia và các tài liệu sửa đổi, bổ sung có liên quan khác đều là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Nếu tất cả các thông tin trong Giấy yêu cầu bảo hiểm là chính xác và đúng sự thật đồng thời Phí bảo hiểm ban đầu được nộp đúng theo quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, Công ty có trách nhiệm giải quyết các Quyền lợi bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định hoặc được bổ sung kèm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

Trừ khi có thỏa thuận khác trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, trách nhiệm của Công ty theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ giới hạn trong tổng Giá trị hợp đồng và Số tiền bảo hiểm của quyền lợi bảo hiểm bổ sung (nếu có) được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bất cứ tài liệu sửa đổi bổ sung nào kèm theo.

Điều 2 Các định nghĩa

"**Công ty**" là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prévoir Việt Nam, có trụ sở tại tầng 9, Tòa nhà Mặt trời Sông Hồng, 23 Phan Chu Trinh, Hà Nội, có Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 31 – GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 17 tháng 3 năm 2005 tại Hà Nội.

"**VNPosts**" là Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, có trụ sở tại số 5 đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội, được thành lập theo quyết định số 16/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính viễn thông.

"**Bưu cục**" là (các) bưu cục thuộc hệ thống của VNPosts có cung cấp loại sản phẩm bảo hiểm này.

"**Bưu cục gốc**" là bưu cục nơi Bên mua bảo hiểm đến giao dịch và ký kết Hợp đồng bảo hiểm.

"**Bên mua bảo hiểm**" là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, từ 18 đến 60 Tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Bên mua bảo hiểm là người kê khai và ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm và nộp Phí bảo hiểm ban đầu tại Bưu cục gốc.

"**Người được bảo hiểm**" là Bên mua bảo hiểm, có sinh mạng là đối tượng của Hợp đồng bảo hiểm này.

"**Tuổi**" của Người được bảo hiểm là tuổi tính theo sinh nhật liền trước Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực hoặc Ngày kỷ niệm hợp đồng.

"**Người thụ hưởng**" là người được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này khi Người được bảo hiểm chết.

"**Tai nạn**" là một sự kiện hay một chuỗi các sự kiện không bị gián đoạn có liên quan đến sự tác động bất ngờ của một vật chất hoặc một lực từ bên ngoài, ngoài ý muốn chủ quan của Người được bảo hiểm, lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tích hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm, ngoại trừ bất kỳ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hoá. Sự kiện hay chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tích hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm

“**Thương tật toàn bộ vĩnh viễn**” là khi Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm bị thương tật, dẫn đến một trong những tình trạng được mô tả dưới đây:

- Mất toàn bộ hoặc không thể hồi phục được thị lực của hai mắt, hoặc
- Đứt rời hoặc liệt không thể hồi phục được hai chân tính từ mắt cá chân trở lên, hoặc
- Đứt rời hoặc liệt không thể hồi phục được hai tay tính từ cổ tay trở lên, hoặc
- Mất toàn bộ hoặc không thể hồi phục được thị lực của một mắt và đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được một chân tính từ mắt cá chân trở lên, hoặc
- Mất toàn bộ hoặc không thể hồi phục được thị lực của một mắt và đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được một tay tính từ cổ tay trở lên, hoặc
- Đứt rời hoặc liệt không thể hồi phục được một chân tính từ mắt cá chân trở lên và một tay tính từ cổ tay trở lên.

Những tình trạng nêu trên phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là kéo dài liên tục trong thời gian sáu tháng kể từ ngày bị thương tật.

“**Sự kiện bảo hiểm**” là sự kiện Người được bảo hiểm bị chết do Tai nạn hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn xảy ra trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

“**Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn**” là quyền lợi bảo hiểm trả cho Người thụ hưởng (trong trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do Tai nạn) hoặc cho Người được bảo hiểm (trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn) theo quy định tại Khoản 4.1.2. Điều 4 của Hợp đồng bảo hiểm này. Đây là một quyền lợi bảo hiểm cơ bản của Hợp đồng.

“**Quyền lợi bảo hiểm bổ sung**” là quyền lợi bảo hiểm trả thêm cho Người thụ hưởng (trong trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do Tai nạn) hoặc cho Người được bảo hiểm (trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn), theo quy định tại Khoản 4.3. Điều 4 của Hợp đồng bảo hiểm này. Quyền lợi bảo hiểm này do Bên mua bảo hiểm lựa chọn để bổ sung cho Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn.

“**Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực**” hay ngày Hợp đồng bảo hiểm phát sinh hiệu lực là ngày Bên mua bảo hiểm điền đầy đủ vào Giấy yêu cầu bảo hiểm và nộp đủ số phí bảo hiểm ban đầu theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm. Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực được dùng để xác định các Ngày kỷ niệm hợp đồng và Ngày đáo hạn.

Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

“**Ngày kỷ niệm hợp đồng**” là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực.

“**Ngày đáo hạn**” là ngày kết thúc thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Ngày đáo hạn được xác định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

“**Giá trị hợp đồng**” là toàn bộ số phí góp cộng tất cả các khoản Lãi chia tích lũy sau khi trừ các khoản giải ước từng phần, phí và các chi phí giao dịch (nếu có).

“**Giá trị hợp đồng tối thiểu**” là số tiền tối thiểu của Giá trị hợp đồng để Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực vào Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực và/hoặc để Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực vào thời điểm giải ước một phần hợp đồng. Giá trị hợp đồng tối thiểu được xác định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và trong Phụ lục đính kèm.

“**Giấy yêu cầu bảo hiểm**” là đơn yêu cầu bảo hiểm bao gồm tất cả các thông tin có liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm do đích thân hoặc do đại diện của Bên mua bảo hiểm cung cấp cho Công ty bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

“**Giấy chứng nhận bảo hiểm**” là tài liệu xác định nội dung chi tiết của Hợp đồng bảo hiểm và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

“**Hợp đồng bảo hiểm**” là hợp đồng quy định các quy tắc và điều khoản bảo hiểm thể hiện tất cả các quyền lợi và nghĩa vụ giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Điều khoản hợp đồng và bất kỳ một tài liệu liên quan nào được Công ty xác nhận là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

“**Phí bảo hiểm ban đầu**” là số tiền phí bảo hiểm đầu tiên mà Bên mua bảo hiểm nộp vào Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng Giá trị hợp đồng tối thiểu.

“**Số tiền bảo hiểm**” là toàn bộ số tiền của Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung (nếu có) được xác định để chi trả cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng khi Sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy định tương ứng tại Điều 4 và Điều 5 của Hợp đồng bảo hiểm này.

“**Lãi chia**” là phần lãi thu được từ hoạt động đầu tư của Công ty chia cho Hợp đồng bảo hiểm vào cuối mỗi năm dương lịch.

“**Luật bảo hiểm Việt nam**” là Luật kinh doanh bảo hiểm được Quốc hội thông qua vào ngày 9/12/2000 và tất cả các văn bản hướng dẫn dưới luật, và/hoặc bất kỳ văn bản nào sửa đổi hoặc thay thế các văn bản này.

Điều 3 Thời hạn Hợp đồng

Thời hạn Hợp đồng tối đa là 15 năm hoặc cho đến khi Người được bảo hiểm 60 Tuổi, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn. Thời hạn Hợp đồng được xác định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 4 Quyền lợi bảo hiểm

4.1. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro

4.1.1. Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm chết, Giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán cho Người thụ hưởng được chỉ định.

Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán cho Người được bảo hiểm.

Trong cả hai trường hợp nêu trên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

4.1.2. Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn

Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị chết do Tai nạn hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn xảy ra trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Sự kiện bảo hiểm) với điều kiện Sự kiện bảo hiểm không thuộc các trường hợp bị loại trừ theo qui định tại Điều 5 dưới đây, ngoài quyền lợi bảo hiểm quy định tại Khoản 4.1.1 Điều 4, Công ty sẽ chi trả thêm Số tiền bảo hiểm là 20,000,000 (hai mươi triệu) đồng.

Quyền lợi bảo hiểm nêu trên sẽ được thanh toán cho Người thụ hưởng (trường hợp Người được bảo hiểm chết do Tai nạn) hoặc cho Người được bảo hiểm (trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn).

Quyền lợi bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi Người được bảo hiểm 61 Tuổi hoặc sau khi Số tiền bảo hiểm của quyền lợi này đã được thanh toán.

4.2 Tham gia chia lãi

Công ty cam kết đảm bảo mục tiêu đầu tư là mang lại lợi nhuận tối đa có thể với chính sách đầu tư thận trọng, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Chính sách đầu tư và khoản phí bảo hiểm được sử dụng để đầu tư vào quỹ liên kết chung được nêu trong Phụ lục chính sách đầu tư đính kèm Điều khoản bảo hiểm này.

Hàng năm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tham gia chia lãi từ lợi nhuận đầu tư của loại hình bảo hiểm này với điều kiện Hợp đồng vẫn đang có hiệu lực vào ngày 31/12 của năm đó. Khoản lãi chia (nếu có) sẽ do Công ty tính toán và phân bổ cho các Hợp đồng của loại hình bảo hiểm này.

Tỷ lệ Lãi chia theo Hợp đồng này là 100% lãi suất đầu tư thực tế mà Công ty đạt được trong năm sau khi đã trừ đi các chi phí quản lý đầu tư của Công ty theo Phụ lục phí bảo hiểm đính kèm Điều khoản bảo hiểm này.

Công ty cam kết lãi suất đảm bảo tối thiểu trong suốt thời hạn Hợp đồng. Mức lãi suất đảm bảo tối thiểu được qui định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Khoản Lãi chia được xác định trên cơ sở tỷ lệ Lãi chia tính trên tổng số phí đã được góp vào Hợp đồng cộng các khoản lãi chia tích lũy (nếu có), sau khi đã trừ đi phí quản lý hợp đồng, phí của Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn, phí của Quyền lợi bảo hiểm bổ sung (nếu có) và các khoản giải ước một phần Hợp đồng (nếu có).

Mỗi khoản Lãi chia hàng năm được tính đến ngày 31 tháng 12. Công ty có trách nhiệm thông báo Tình trạng Hợp đồng, Kết quả hoạt động của quỹ liên kết chung cho Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Vào bất cứ lúc nào, Bên mua bảo hiểm cũng có thể yêu cầu Buu cục thông báo Giá trị hợp đồng của mình.

Trong trường hợp thị trường có dao động lớn, ảnh hưởng đến khả năng thực hiện cam kết về lãi suất đảm bảo tối thiểu của Công ty, Công ty có quyền ngừng thu các khoản phí đóng thêm của Hợp đồng này ngoại trừ các khoản phí bảo hiểm cho các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung. Trong mọi trường hợp, Công ty có trách nhiệm thực hiện các cam kết trong Hợp đồng này đối với tất cả các khoản phí đã đóng trước đó.

4.3. Quyền lợi bảo hiểm bổ sung

Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm bổ sung để gia tăng Số tiền bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm chết hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn theo quy định tại Khoản 4.1.2 Điều 4 của Hợp đồng này.

Mức Quyền lợi bảo hiểm bổ sung do Bên mua bảo hiểm quyết định lựa chọn và được Công ty chấp nhận thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Có hai mức Quyền lợi bảo hiểm bổ sung như sau:

- + Mức 1 30,000,000 (ba mươi triệu) đồng.
- + Mức 2 80,000,000 (tám mươi triệu) đồng.

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi mức Quyền lợi bảo hiểm bổ sung hoặc hủy bỏ Quyền lợi bảo hiểm bổ sung. Nếu được Công ty chấp nhận, sự thay đổi này sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất các thủ tục yêu cầu thay đổi và nộp đầy đủ phí bảo hiểm (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này.

Quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ chấm dứt hiệu lực khi Người được bảo hiểm 61 Tuổi hoặc sau khi Số tiền bảo hiểm đã được thanh toán.

4.4 Giải ước Hợp đồng bảo hiểm

4.4.1 Giải ước toàn bộ hợp đồng: Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Công ty bằng văn bản để giải ước toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm và nhận lại Giá trị hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực một năm. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt và tất cả quyền lợi bảo hiểm sẽ hết hiệu lực.

4.4.2 Giải ước một phần hợp đồng: Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Công ty bằng văn bản để giải ước một phần Giá trị hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực một năm, với điều kiện Giá trị hợp đồng còn lại phải lớn hơn hoặc bằng Giá trị hợp đồng tối thiểu.

4.5. Đáo hạn Hợp đồng

Khi Hợp đồng đáo hạn, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được toàn bộ Giá trị hợp đồng cộng tiền thưởng đáo hạn hợp đồng, được tính theo tỷ lệ lãi chia của năm trước đó, cho khoảng thời gian từ đầu năm dương lịch của năm Hợp đồng đáo hạn đến Ngày đáo hạn Hợp đồng.

Điều 5 Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Công ty sẽ không giải quyết chi trả Quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Khoản 4.1.2. và Khoản 4.3. Điều 4 nếu Sự kiện bảo hiểm xảy ra có nguyên nhân từ bất cứ sự kiện nào sau đây, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- 5.1 Tự tử hoặc tự gây thương tích hoặc hành vi cố ý và/hoặc có tính toán của Người thụ hưởng hoặc của Người được bảo hiểm;
- 5.2 Bị kết án tử hình, tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị bắt giữ hay vượt ngục;
- 5.3 Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh, nội chiến, nổi loạn, bạo động hay bạo loạn dân sự;
- 5.4 Các vụ nổ hoặc phóng xạ do vũ khí, trang thiết bị lắp đặt hạt nhân, nguyên tử hay hóa học;
- 5.5 Chết hoặc thương tật xảy ra trong lúc hoặc do Người được bảo hiểm đang bị ảnh hưởng của rượu, bia hoặc các chất có cồn;
- 5.6 Tham gia dưới bất kỳ hình thức nào các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động dưới nước có sử dụng mặt nạ thở;
- 5.7 Bay hoặc tham gia các hoạt động trên không trừ khi với vai trò hành khách có mua vé trên một máy bay có giấy phép hoạt động và lịch trình bay thương mại;
- 5.8 Bất kỳ hành động tự ý sử dụng thuốc, ma túy hoặc chất gây mê, trừ khi được chỉ dẫn hoặc dùng theo đơn thuốc của bác sỹ có giấy phép đăng ký hành nghề. Bác sỹ có giấy phép đăng ký hành nghề là bác sỹ hiện đang làm việc tại các bệnh viện và/hoặc các trung tâm y tế được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động;

- 5.9 Bất kỳ hành động tự ý sử dụng hay hít phải các chất độc, khí ga hay hơi đốt;
- 5.10 Nhiễm AIDS, hoặc các bệnh có liên quan đến AIDS hay do vi-rút gây ra bệnh AIDS;
- 5.11 Tham gia vào các công việc có tính rủi ro cao, như tiếp xúc với các chất amiăng, tham gia phá hủy các công trình xây dựng, phòng chống cháy nổ, tham gia các hành động nguy hiểm khi đóng phim;
- 5.12 Khiếm khuyết về thể chất hay tinh thần hoặc tình trạng suy yếu sức khỏe đã có trước ngày có hiệu lực của Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung (nếu có) của Hợp đồng này.

Trong những trường hợp này, chỉ có số tiền theo quy định tại Khoản 4.1.1. Điều 4 của Hợp đồng bảo hiểm này là được chi trả tương ứng cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng,

Điều 6 Phí và phương thức đóng phí

6.1 Phí góp vào Hợp đồng

Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn số Phí bảo hiểm ban đầu, với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng Giá trị hợp đồng tối thiểu và là bội số của 100,000 (một trăm ngàn) đồng .

Các lần phí bảo hiểm đóng thêm được thực hiện vào bất kỳ thời gian nào trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, với điều kiện tối thiểu phải là 100,000 (một trăm ngàn) đồng và là bội số của 100,000 (một trăm ngàn) đồng. Trong trường hợp thị trường có dao động lớn, ảnh hưởng đến khả năng thực hiện cam kết về lãi suất đảm bảo tối thiểu của Công ty, Công ty có quyền ngừng thu các khoản phí bảo hiểm đóng thêm của Hợp đồng này ngoại trừ các khoản phí bảo hiểm cho các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung.

6.2 Phí quản lý Hợp đồng

Mỗi lần góp phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm sẽ trả phí quản lý theo quy định của Công ty.

6.3 Phí bảo hiểm của Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung

Phí bảo hiểm của Quyền lợi chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung được tự động trích từ Giá trị hợp đồng vào Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực và/hoặc vào các Ngày kỷ niệm hợp đồng.

6.4 Phí dịch vụ

Bên mua bảo hiểm và/hoặc người nhận các quyền lợi bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng này sẽ phải trả phí dịch vụ trên bất kỳ khoản tiền nào nhận được theo qui định tại các Khoản 4.1; 4.3; 4.4 và 4.5. Điều 4, và Khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng này.

Điều 7 Chỉ định Người thụ hưởng

Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm chết.

Bên mua bảo hiểm cũng có quyền thay đổi Người thụ hưởng vào bất cứ lúc nào và phải được Công ty xác nhận trước khi sự thay đổi này có hiệu lực. Công ty không chịu trách nhiệm pháp lý nào đối với mọi tranh chấp phát sinh từ việc thay đổi Người thụ hưởng.

Trường hợp có từ hai Người thụ hưởng trở lên, trừ khi có quy định khác, mỗi Người thụ hưởng sẽ nhận được một phần bằng nhau của Quyền lợi bảo hiểm được chi trả.

Nếu bất kỳ Người thụ hưởng nào chết trước Người được bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người đó sẽ được trả cho người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

Nếu không có Người thụ hưởng nào được chỉ định, hoặc toàn bộ những người thụ hưởng đều chết trước Người được bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

Điều 8 Thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

8.1 Tự do xem xét

Bên mua bảo hiểm cần nghiên cứu kỹ Hợp đồng bảo hiểm này. Nếu Bên mua bảo hiểm có bất cứ câu hỏi nào, hoặc bất cứ vấn đề gì trong Hợp đồng bảo hiểm không phù hợp với mong muốn của mình, Bên mua bảo hiểm cần liên lạc ngay với Công ty hoặc Bureau gốc. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả lại Hợp đồng bảo hiểm tại Bureau gốc trong vòng 14 ngày kể từ Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm cần gửi kèm văn bản yêu cầu huỷ bỏ Hợp đồng. Hợp đồng sẽ bị huỷ và Công ty sẽ hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng (sau khi trừ đi các khoản phí quản lý hợp đồng và phí dịch vụ theo quy định tại Điều 6), với điều kiện không có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào xảy ra trong khoảng thời gian này.

8.2 Những thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Công ty bằng văn bản để sửa đổi các chi tiết của Hợp đồng bảo hiểm. Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm biết việc thay đổi có thể được chấp nhận hay không và thông báo các điều kiện cần đáp ứng để việc thay đổi được chấp nhận. Nếu Công ty chấp nhận yêu cầu thay đổi và khi tất cả các điều kiện đã được đáp ứng, Công ty sẽ xác nhận việc thay đổi bằng cách gửi cho Bên mua bảo hiểm một Bản sửa đổi bổ sung nêu đầy đủ các chi tiết về Hợp đồng bảo hiểm đã được sửa đổi. Tài liệu này được coi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 9 Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

9.1 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

9.1.1 Thông báo tai nạn: Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Công ty về Tai nạn và tình trạng của Người được bảo hiểm mà có thể dẫn đến các Sự kiện bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn .

9.1.2 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm: trong vòng 12 tháng kể từ một trong các thời điểm sau:

- Người được bảo hiểm bị Tai nạn;
- Người được bảo hiểm tử vong;
- Đáo hạn hợp đồng

9.2 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm khi Sự kiện bảo hiểm xảy ra, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng hoặc người đại diện hợp pháp của người này, bằng chi phí của mình, phải:

- (a) Gửi thông báo yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm bằng văn bản cho Công ty;
- (b) Cung cấp các thông tin và bằng chứng cần thiết bao gồm:
 - (i) Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm;
 - (ii) Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ của Giấy chứng tử (trường hợp tử vong);
 - (iii) Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm (trường hợp Thương tật toàn bộ vĩnh viễn);
 - (iv) Biên bản tai nạn của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tai nạn);
 - (v) Các giấy tờ khác có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm (Theo yêu cầu của Công ty).

Trong những trường hợp cần thiết, Công ty có quyền yêu cầu giám định y tế đối với Người được bảo hiểm do những người giám định của Công ty chỉ định hoặc chấp thuận tiến hành.

Công ty có trách nhiệm giải quyết Quyền lợi bảo hiểm trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ mà Công ty yêu cầu.

Điều 10 Địa điểm và phương thức thanh toán

Trừ khi có thoả thuận khác, mọi yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm sẽ được xem xét giải quyết tại Buu cục gốc trong hệ thống của VNPosts và sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo yêu cầu của người nhận quyền lợi bảo hiểm.

Điều 11 Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

Sau khi một trong những yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm theo các Khoản 4.1; 4.3.; 4.4. và 4.5. Điều 4 được Công ty chấp nhận, toàn bộ trách nhiệm của Công ty trong Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt, ngoài việc tiến hành chi trả cho yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã được chấp nhận và Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực.

Hợp đồng bảo hiểm hoặc các Quyền lợi bảo hiểm tương ứng nêu trong Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chấm dứt do những nguyên nhân khác được qui định cụ thể khác trong Hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 12 Trọng tài và giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên thì một trong các bên có quyền đưa ra toà án Việt Nam nơi Công ty có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú để giải quyết.

**PHỤ LỤC PHÍ BẢO HIỂM
BIỂU PHÍ ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ
HỖN HỢP GÓP PHÍ LINH HOẠT PHƯỚC AN GIA**

1. Phí bảo hiểm

- Giá trị hợp đồng tối thiểu: **2.500.000** đồng
- Phí bảo hiểm lần đầu : do Bên mua bảo hiểm lựa chọn với điều kiện:
 - Tối thiểu: Giá trị hợp đồng tối thiểu
 - Là bội số của **100.000** đồng.
- Phí bảo hiểm đóng thêm theo trong thời hạn hợp đồng: do Bên mua bảo hiểm lựa chọn với điều kiện:
 - Tối thiểu: **100.000** đồng
 - Là bội số của **100.000** đồng

2. Phí bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn

Đơn vị: VND

Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm (năm)
20.000.000	26.000

3. Phí bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm bổ sung:

Đơn vị: VND

Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm bổ sung	Phí bảo hiểm (năm)
30.000.000	39.000
80.000.000	104.000

4. Phí quản lý hợp đồng và phí dịch vụ

- Phí quản lý (đã bao gồm hoa hồng) áp dụng cho giai đoạn hiện nay:
 - **7,5%** trên phí bảo hiểm ban đầu
 - **5%** trên mỗi khoản phí bảo hiểm đóng thêm
- Phí quản lý đầu tư hàng năm : **1%/tổng cơ sở đầu tư/năm;**
- Phí quản lý hợp đồng hàng năm : **1,3%/tổng cơ sở đầu tư/năm;**

Tổng phí quản lý đầu tư và phí quản lý hợp đồng hàng năm cho mỗi hợp đồng sẽ không vượt quá số tiền tương đương 2%* tổng cơ sở đầu tư + 200.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng này sẽ được điều chỉnh theo tỉ lệ lạm phát hàng năm.

5. Phí dịch vụ

0.3% tính trên số tiền giao dịch cho mỗi lần giao dịch tiền mặt tại Bru cục.

PHỤ LỤC CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

Dưới đây là các trình bày về chính sách đầu tư của Công ty được thực hiện từ nguồn vốn Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.

Công ty cam kết đảm bảo mục tiêu đầu tư là mang lại lợi nhuận tối đa có thể với chính sách đầu tư thận trọng, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

Là công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, việc hoạch định chính sách đầu tư của Công ty không chỉ nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi ích cho khách hàng trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả mà còn phải mang tính cam kết lâu dài. Với đặc điểm các cam kết với khách hàng thường kéo dài từ 10 đến 15 năm, thậm chí có sản phẩm tới 20 năm, việc lựa chọn thời hạn đầu tư phù hợp có ý nghĩa rất quan trọng trong việc quản lý tài sản nợ có của Công ty.

Với đặc điểm thị trường tại chính hiện nay của Việt Nam, chính sách đầu tư của Công ty sẽ tuân thủ theo các nguyên tắc sau đây:

- Do phần lớn các khoản cam kết phải trả với khách hàng theo các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung mang tính chất dài hạn, có cam kết mức lãi suất tối thiểu nên phần lớn danh mục đầu tư phải được thực hiện vào các loại công cụ tài chính có lãi suất cố định, bao gồm các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty của các tổng công ty lớn.... Tỉ trọng đầu tư vào các loại trái phiếu này được thực hiện theo tỉ lệ cho phép của pháp luật hiện hành.
- Để gia tăng lợi ích cho khách hàng mà vẫn đảm bảo nguyên tắc an toàn, hiệu quả, Công ty có thể xem xét đầu tư một phần danh mục vào các loại cổ phiếu, bao gồm cả cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Tỉ trọng đầu tư vào các loại cổ phiếu được thực hiện theo tỉ lệ cho phép của pháp luật hiện hành. Việc đầu tư vào cổ phiếu được thực hiện theo từng bước thận trọng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro, tuân theo các quy trình quản lý rủi ro nghiêm ngặt của Công ty mẹ, cũng như của Công ty quản lý quỹ Prévoir Việt Nam sẽ được thành lập trong thời gian tới.
- Các loại hình đầu tư khác (cho vay, đầu tư vào bất động sản...) được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc phân bổ cơ cấu các khoản mục đầu tư hình thành từ nguồn Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm được thực hiện như sau:

- Mua trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, gửi tiền tại các tổ chức tín dụng: tối đa 100% tổng danh mục đầu tư
- Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, góp vốn vào các doanh nghiệp khác: tối đa 50% tổng danh mục đầu tư
- Kinh doanh bất động sản, cho vay: tối đa 40% tổng danh mục đầu tư.

Tùy theo điều kiện của thị trường tài chính cũng như khả năng đáp ứng của Công ty tại mỗi thời điểm mà việc phân bổ cơ cấu các khoản mục đầu tư của Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm sẽ có sự thay đổi nhất định, nhưng không vượt quá hạn mức tối đa cho từng loại danh mục như đã nêu ở trên.

Hiện nay, đối với nguồn vốn đầu tư từ Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm, Công ty đang thực hiện đầu tư chủ yếu vào trái phiếu chính phủ và gửi tiền tại các tổ chức tín dụng. Trong thời gian tới, với sự chấp thuận của Bộ Tài chính về các sản phẩm liên kết chung, Công ty sẽ thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư theo các chính sách nêu trên. Cụ thể, tùy theo tình hình của thị trường tài chính, công ty sẽ tăng tỷ trọng danh mục đầu tư vào trái phiếu công ty của các tổng công ty lớn của Nhà nước, tối đa lên tới 50% tổng danh mục đầu tư. Việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc cẩn trọng, với tỷ lệ tăng dần theo thời gian nhằm đảm bảo an toàn cho toàn bộ danh mục đầu tư.

Ngoài ra, hiện nay Tập đoàn Prévoir Pháp đang thúc đẩy dự án thành lập Công ty quản lý quỹ Prévoir Việt Nam. Mục đích của dự án này là:

- Phát triển các hoạt động quản lý tài sản và đầu tư một cách chuyên nghiệp nhằm tối đa hóa kết quả hoạt động đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu cũng như dự phòng nghiệp vụ theo qui định tại Điều 14.2 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của chính phủ Quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đồng thời nâng cao lợi nhuận của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prévoir Việt Nam một cách nhanh chóng và củng cố vị trí của Prévoir Việt Nam trên thị trường Việt Nam.
- Tận dụng tiềm năng phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam, được khuyến khích bởi các chính sách của chính phủ Việt Nam, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về các sản phẩm tiết kiệm rất cao do lượng tiền dư thừa trong dân còn nhiều.

Cung cấp một loạt các sản phẩm của quỹ đầu tư trên thị trường Việt Nam đến các nhà đầu tư của Mỹ và Châu Âu (Quỹ đầu tư vào các nước mới nổi), các nhà đầu tư nước ngoài - hiện vẫn còn đang do dự nhưng đã bắt đầu thâm nhập ồ ạt vào thị trường Việt Nam kể từ khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO) và khi các nguyên tắc đầu tư minh bạch được áp dụng cho các nhà kinh doanh chứng khoán.

Khoản phí bảo hiểm được sử dụng để đầu tư vào quỹ liên kết chung là khoản phí còn lại sau khi đã trừ đi phí quản lý của Công ty, các khoản phí bảo hiểm cho các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung, các khoản Giải ước một phần Hợp đồng cho khách hàng (nếu có),